

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 09 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Tuyết Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- Bà **Nguyễn Hoàng Oanh**

Thư ký phiên tòa: Cô **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hải Đạt** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2023 và Thông báo dời phiên tòa số 39/Tb-TA ngày 08 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1989 tại H; giới tính: nam. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Vũ Văn M, sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M1 (chết); Có 05 anh, chị em ruột; Vợ: Vũ Thị D; Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều.

2. Phạm Khắc T, sinh năm 1988 tại H; giới tính: nam. Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện A, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Phạm Văn V, sinh năm 1967; Mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1967; Có 01 chị ruột; Vợ: Lưu Thị T; Có 02 con,

sinh năm 2011 và 2016. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T1 (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1993 tại H; giới tính: nam. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; Mẹ: Phan Thị B, sinh năm 1965; Có 01 chị ruột; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1981. Địa chỉ: W34J đường số 9, khu dân cư Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

+ **Mạc Lê T3**, sinh năm 1985. Địa chỉ: 140/15 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 ngày 09/11/2022 ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: W34J đường số 9, khu dân cư H, phường H, quận C thành phố Cần Thơ đến Đội Cảnh sát Hình sự - Công an quận Ninh Kiều tố giác Vũ Văn T, Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1 có hành vi cho lãi suất cao. vay Quá trình tiếp nhận xác minh tố giác tội phạm, Cơ quan điều tra tiến hành mời đối tượng Vũ Văn T, Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1 làm việc. Tại Cơ điều tra, T, T và T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

1/ Đối với Vũ Văn T: khoảng tháng 3/2022 Vũ Văn T bắt đầu hoạt động cho người khác vay tiền trên địa bàn thành phố Cần Thơ và một số địa phương khác. T trực tiếp quản lý nguồn tiền, tiếp cận người vay và quyết định việc thoả thuận cho vay. Để tìm người vay T đăng thông tin cho vay lên mạng xã hội facebook hoặc Zalo nhằm tiếp cận người vay để thỏa thuận về số tiền cần vay, tiền phí, số tiền lãi phải trả hàng ngày, thông tin nhà cửa, công việc cá nhân. Sau khi xác minh về điều kiện vay của người có nhu cầu sẽ quyết định việc cho vay và giao nhận tiền. Hàng ngày người vay trả tiền trực tiếp hoặc thông qua hình thức chuyển khoản (số tài khoản 19036791219014 mở tại ngân hàng Techcombank) cho T. Từ khoảng tháng 03/2022 đến ngày bị phát hiện T chỉ cho vay với hình thức cho vay tiền góp: đối với mỗi 1.000.000 đồng tiền gốc cho vay thì người vay phải trả tiền gốc và lãi hàng ngày với số tiền từ 40.000 đồng/ngày đến 60.000 đồng/ngày trong thời gian từ 23 ngày đến 33 ngày, tương đương với lãi suất từ 29,09%/tháng đến 49,57%/tháng. Khi nào người

vay trả đủ số tiền gốc và lãi do T quy định đủ số ngày như đã thỏa thuận thì xem như hết nợ. Cơ quan điều tra đã rà soát và làm việc những người vay tiền của T, cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn T2: vay của T tổng cộng 03 lần với tổng số tiền 300.000.000 đồng từ ngày 24/9/2022 đến ngày 19/10/2022, trong đó số tiền vốn gốc T cho vay trong 02 lần đầu là 100.000.000 đồng và lần vay cuối cùng T2 chỉ mới đóng tiền góp được 03 ngày thì hết khả năng chi trả cho T. Tổng số tiền lãi T đã thu được từ việc cho anh T2 vay trong 02 lần đầu là 76.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 63.196.667 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 8,34%/1 tháng là 12.803.333 đồng.

- Mạc Lê T3: vay của T tổng cộng 07 lần với tổng số tiền 240.000.000 đồng từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/11/2022, trong đó số tiền vốn gốc T cho vay trong 05 lần đầu là 40.000.000 đồng và 02 lần vay cuối T3 hết khả năng chi trả cho T. Tổng số tiền lãi T đã thu được từ việc cho chị T3 vay trong 05 lần đầu là 66.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 52.221.500 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 8,34%/1 tháng là 14.278.500 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng xác định Nguyễn Văn Khải, Phan Tào T3 Nguyên vay tiền của T trên địa bàn quận Ninh Kiều hiện không có mặt tại địa phương nên không tiếp xúc làm việc được. Còn các trường hợp T cho vay ngoài địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Cơ quan điều tra đã có thông báo gửi các Cơ quan điều tra quận Cái Răng; huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo thẩm quyền.

Như vậy, tổng số tiền gốc T bỏ ra cho vay là 140.000.000 đồng; Tổng số tiền lãi T đã thu được là 142.500.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 115.418.167 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 8,34%/1 tháng là 27.081.833 đồng.

2/ Đối với Phạm Khắc T: khoảng tháng 9/2022, T bắt đầu hoạt thì liên hệ với T để thỏa thuận việc vay tiền. Sau khi thỏa thuận xong thì T sử dụng số tài khoản tài khoản 070118118047 của T mở tại ngân hàng Sacombank để chuyển tiền vay và nhận tiền đóng lãi. T cho vay với hình thức trả góp lãi và gốc hoặc trả lãi đứng hàng ngày, cụ thể:

- Đối với cho vay tiền góp: đối với mỗi 1.000.000 đồng tiền gốc cho vay thì người vay phải trả tiền gốc và lãi hàng ngày với số tiền 60.000 đồng/ngày trong thời gian 21 ngày, tương đương với lãi suất 37,14%/tháng. Khi nào người vay trả đủ số tiền gốc và lãi do T quy định đủ số ngày như đã thỏa thuận thì xem như hết nợ.

- Đối với cho vay tiền đứng: đối với mỗi 1.000.000 đồng tiền gốc cho vay thì người vay phải trả tiền lãi hàng ngày với số tiền từ 20.000 đồng/ngày đến 30.000

đồng/ngày, tương đương với lãi suất từ 60%/tháng đến 90%/tháng. Khi nào người vay trả đủ số tiền gốc đã vay cho T như đã thỏa thuận thì xem như hết nợ.

Bị can T đã cho anh Nguyễn Văn T2 vay tổng cộng 11 lần với tổng số tiền 265.000.000 đồng từ ngày 03/9/2022 đến ngày 17/10/2022, trong đó số tiền vốn gốc T cho vay trong 06 lần đầu là 80.000.000 đồng và 05 lần vay cuối cùng T2 hết khả năng chi trả cho T. Tổng số tiền lãi T đã thu được từ việc cho anh T2 vay trong 06 lần đầu là 48.300.000 đồng, trong đó số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 39.699.500 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 8,34%/1 tháng là 8.600.500 đồng.

3/ Đối với Nguyễn Văn T1: bắt đầu cho vay vào khoảng tháng 8/2022 cho đến khi bị phát hiện. T1 là người quyết định việc cho vay, T1 đăng thông tin cho vay lên mạng xã hội Facebook, khi người vay có nhu cầu vay sẽ gặp trực tiếp T1 để thỏa thuận về số tiền cần vay, tiền phí, số tiền lãi phải trả hàng ngày, thông tin nhà cửa, công việc cá nhân, khả năng trả nợ. Sau khi xác minh về điều kiện vay của người có nhu cầu T1 sẽ quyết định việc cho vay và giao nhận tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản (số tài khoản 26535087 của Huỳnh Ngọc Mẫn mở tại ngân hàng Á Châu và tài khoản 070118118047 của Phạm Khắc T mở tại ngân hàng Sacombank). T1 cho vay với các hình thức:

- Đối với cho vay tiền góp: đối với mỗi 1.000.000 đồng tiền gốc cho vay thì người vay phải trả tiền gốc và lãi hàng ngày với số tiền 50.000 đồng/ngày trong thời gian 25 ngày, tương đương với lãi suất 30%/tháng. Khi nào người vay trả đủ số tiền gốc và lãi cho T1 đủ số ngày như đã thỏa thuận thì xem như hết nợ.

- Đối với cho vay tiền đứng: đối với mỗi 1.000.000 đồng tiền gốc cho vay thì người vay phải trả tiền lãi hàng ngày với số tiền 40.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 120%/tháng. Khi nào người vay trả đủ số tiền gốc đã vay cho T1 như đã thỏa thuận thì xem như hết nợ.

Với cách thức trên, bị can T1 đã cho anh Nguyễn Văn T2 vay tổng cộng 06 lần với tổng số tiền 270.000.000 đồng từ ngày 12/8/2022 đến ngày 04/10/2022, trong đó số tiền vốn gốc T1 cho vay trong 04 lần đầu là 50.000.000 đồng và 02 lần vay cuối cùng T2 hết khả năng chi trả cho T1. Tổng số tiền lãi T1 đã thu được từ việc cho anh T2 vay trong 04 lần đầu là 50.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 36.083.333 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 8,34%/1 tháng là 13.916.667 đồng.

Đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 25G, màu đen, sử dụng sim nhà mạng Mobifone số 0794.938.338, số IMEL: 863921065795737, bị cáo Vũ Văn T sử dụng phục vụ việc cho vay tiền; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen

loại có bàn phím số, số Imei: 353101113475932 không gắn sim và 01 điện thoại Nokia 230 màu xanh có bàn phím số, số Imei: 354180109189367, không gắn sim; 01 quyền sở và 01 quyền vở tập là tài sản cá nhân của bị cáo T;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu PT Mobile P201, màu trắng, loại có phím bấm số, số IMEI: 358246091184942, có gắn sim nhà mạng Mobifone: 0775.631.888, Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản của Nguyễn Văn T1 có sử dụng phục vụ việc cho vay tiền với lãi suất vượt mức quy định;

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Văn T, Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo:

- **Vũ Văn T** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

- **Phạm Khắc T** và **Nguyễn Văn T1** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo **Vũ Văn T, Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1** theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng đã công bố. Do vậy, đề nghị tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T, Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1**, phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt dành cho các bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo T: khoản 2 Điều 201 BLHS ; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Đối với bị cáo Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1: Khoản 1 Điều 201 BLHS, dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo T, bị cáo T1 mỗi bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 25G, màu đen, sử dụng sim nhà mạng Mobifone số 0794.938.338, số IMEL: 863921065795737, bị cáo Vũ Văn T sử dụng phục vụ việc cho vay tiền đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu PT Mobile P201, màu trắng, loại có phím bấm số, số IMEI: 358246091184942, có gắn sim nhà mạng Mobifone: 0775.631.888, Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T1 có sử dụng phục vụ việc cho vay tiền với lãi suất vượt mức quy định; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại có bàn phím số, số Imei: 353101113475932 không gắn sim và 01 điện thoại Nokia 230 màu xanh có bàn phím số, số Imei: 354180109189367, không gắn sim là tài sản cá nhân của bị cáo T; đề nghị trả lại cho bị cáo T nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 quyển sổ và 01 quyển vở tập đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là 140.000.000 đồng và số tiền lãi trong mức quy định của Bộ luật Dân sự là 27.081.833 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với số tiền là 115.418.167 đồng;

- Bị cáo T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là 80.000.000 đồng và số tiền lãi trong mức quy định của Bộ luật Dân sự là 8.600.500 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho anh T2 với số tiền là 39.699.500 đồng;

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Mạc Lê T3 phải nộp lại số tiền đã vay của bị cáo T là 44.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T2 phải nộp lại số tiền đã vay của các bị cáo (T 60.000.000 đồng, T1 45.000.000 đồng, T 9.700.000 đồng để tịch thu sung công.

Về trách nhiệm dân sự: không.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2 *Về tội danh dành cho các bị cáo:*

Căn cứ vào các tang vật đã thu giữ và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như lời thừa nhận tội của của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện việc 03 bị cáo đã trực tiếp cho những người vay tiền vay với mức lãi suất vượt

mức quy định của pháp luật. Cụ thể, bị cáo T cho vay với số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 115.418.167 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T cho vay với tổng số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 39.699.500 đồng; bị cáo T1 cho vay với tổng số tiền lãi vượt mức lãi suất 8,34%/1 tháng (thu lợi bất chính) là 36.083.333 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] *Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự dành cho các bị cáo theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét và nhận định chấp nhận để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể:*

Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và xét xử 03 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. về nhân thân: bị cáo T có người thân bác ruột là người có công với cách mạng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng, ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn có khả năng làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cũng như sức khỏe của những người vay tiền và gia đình của họ. Mặc dù bản thân các bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà các bị cáo xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật thay vì phải biết sống đặt mình vào khuôn khổ của pháp luật nhưng các bị cáo lại chọn việc vi phạm pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] *Về tang vật, vật chứng:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 25G, màu đen, sử dụng sim nhà mạng Mobifone số 0794.938.338, số IMEL: 863921065795737 của bị cáo Vũ Văn T sử dụng phục vụ việc cho vay tiền và 01 (một) điện thoại di động hiệu PT

Mobile P201, màu trắng, loại có phím bấm số, số IMEI: 358246091184942, có gắn sim nhà mạng Mobifone: 0775.631.888, của Nguyễn Văn T1 sử dụng phục vụ việc cho vay tiền sẽ tịch tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại có bàn phím số, số Imei: 353101113475932 không gắn sim và 01 điện thoại Nokia 230 màu xanh có bàn phím số, số Imei: 354180109189367, không gắn sim; 01 quyển sổ và 01 quyển vở tập là T2 sản cá nhân của bị cáo T sẽ trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 quyển sổ và 01 quyển vở tập đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là 140.000.000 đồng và số tiền lãi trong mức quy định của Bộ luật Dân sự là 27.081.833 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với số tiền là 115.418.167 đồng;

- Bị cáo T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là 80.000.000 đồng và số tiền lãi trong mức quy định của Bộ luật Dân sự là 8.600.500 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho anh T2 với số tiền là 39.699.500 đồng;

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Mạc Lê T3 phải nộp lại số tiền đã vay của bị cáo T là 44.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T2 phải nộp lại số tiền đã vay của các bị cáo (T 60.000.000 đồng, T1 45.000.000 đồng, T 9.700.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: không.

(tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý)

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Vũ Văn T, Phạm Khắc T, Nguyễn Văn T1** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng:

1. Đối với bị cáo T: Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án 07 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/11/2022.

- Buộc bị cáo T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là 140.000.000 đồng và số tiền lãi trong mức quy định của Bộ luật Dân sự là 27.081.833 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với số tiền là 115.418.167 đồng;

2. Đối với bị cáo T, T1: Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T, T1 mỗi bị cáo 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là 80.000.000 đồng và số tiền lãi trong mức quy định của Bộ luật Dân sự là 8.600.500 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho anh T2 với số tiền là 39.699.500 đồng;

Về tang vật, vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 25G, màu đen, sử dụng sim nhà mạng Mobifone số 0794.938.338, số IMEI: 863921065795737 và 01 (một) điện thoại di động hiệu PT Mobile P201, màu trắng, loại có phím bấm số, số IMEI: 358246091184942, có gắn sim nhà mạng Mobifone: 0775.631.888.

Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại có bàn phím số, số Imei: 353101113475932 không gắn sim và 01 điện thoại Nokia 230 màu xanh có bàn phím số, số Imei: 354180109189367, không gắn sim;

Tịch thu tiêu hủy: 01 quyền sở và 01 quyền vớ tập là tài sản cá nhân của bị cáo T sẽ trả lại cho bị cáo T.

(tang vật do chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý).

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- **Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Mạc Lê T3 phải nộp lại số tiền đã vay của bị cáo T là 44.000.000 đồng;
2. Anh Nguyễn Văn T2 phải nộp lại số tiền đã vay của các bị cáo T 60.000.000 đồng, của bị cáo T1 45.000.000 đồng và của bị cáo T 9.700.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Khắc T, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được

niêm yết) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ THỊ TUYẾT PHƯƠNG